

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:55/2024/DS-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ánh Khôi.

2. Ông Nguyễn Tấn Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duyệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-DS ngày 27/5/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐST - DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-DS ngày 14/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên Thị Vũ N đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: số 2 L, phường T, quận B, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vg, chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện N: ông Trần Xuân H. Ông H có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng X, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn Long Thạnh, xã Tam Tiên, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Ông Nguyễn Đăng X vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Vũ N, sinh năm: 1981, địa chỉ: Thôn Long Thạnh, xã Tam Tiên, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bà Nguyễn Thị Vũ N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của Nguyễn Thị Vũ N đơn trình bày:

Ngân hàng N (gọi tắt: Ngân hàng N) và ông Nguyễn Đăng X có giao kết hợp đồng tín dụng số 4208LAV202300151 ngày 28/02/2023, theo đó Ngân hàng N cho

ông Nguyễn Đăng X vay số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/ năm, thời hạn vay 12 tháng. Đến ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Đăng X không thực hiện trả nợ gốc vay quá hạn là 700.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính là 69.779.452 đồng. Do vậy, Ngân hàng N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đăng X trả nợ gốc 700.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/5/2024 là 69.779.452 đồng và nợ lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng kể từ ngày 10/5/2024 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, ông Trần Xuân H yêu cầu ông Nguyễn Đăng X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vũ N trả nợ gốc 700.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 108.039.726 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N không trả được nợ thì yêu cầu thực hiện phát mãi tài sản thế chấp là tàu cá số hiệu Qna-91227 theo hợp đồng thế chấp số 35.2023/HĐTC ký ngày 28/02/2023 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng X trình bày tại hồ sơ: Ông Nguyễn Đăng X thống nhất có vay của Ngân hàng N số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng theo hợp đồng vay như đại diện Nguyễn Thị Vũ N đơn trình bày, mục đích vay để mua bán hàng thủy sản tuy nhiên ông không có giấy đăng ký kinh doanh. Khi vay có thế chấp tài sản là tàu cá hiệu Qna-91227-TS theo hợp đồng thế chấp số 35.2023/HĐTC ngày 28/02/2023. Việc vay vốn để về làm ăn chung cho hai vợ chồng. Tuy nhiên do làm ăn gặp thua lỗ nên ông không trả nợ đúng hạn cho ngân hàng được. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông đồng ý ông và vợ là bà Nguyễn Thị Vũ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/5/2024 là 69.779.452 đồng và lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng vay. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông chưa thu xếp được thời gian trả nợ ngay, đề nghị Ngân hàng cho ông thời gian hợp lý để trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vũ N thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Đăng X, thống nhất chịu trách nhiệm trả nợ cùng với ông Nguyễn Đăng X vì đây là nợ chung của vợ chồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Nguyễn Thị Vũ N đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng ông Nguyễn Đăng X không tham gia phiên tòa khi Tòa triệu tập là vi phạm pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: **căn cứ** Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Vũ N đơn, cụ thể: Buộc ông Nguyễn Đăng X và bà Nguyễn Thị Vũ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số nợ gốc 700.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 108.039.726 đồng và lãi phát sinh tiếp theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Đăng X và bà Nguyễn Thị Vũ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là tàu cá hiệu Qna-91227-TS theo hợp đồng thế chấp số 35.2023/HĐTC ngày

28/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là tổ chức tín dụng đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định, khởi kiện ông Nguyễn Đăng X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vũ N, cùng trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam yêu cầu trả tiền vay và lãi vay, trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Đăng X lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nên phiên tòa xét xử vụ án vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng N và ông Nguyễn Đăng X có giao kết hợp đồng tín dụng số 4208LAV202300151 ngày 28/02/2023, theo đó Ngân hàng N cho ông Nguyễn Đăng X vay số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/ năm, thời hạn vay 12 tháng; bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Đến ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Đăng X không thực hiện trả nợ gốc vay quá hạn là 700.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính là 69.779.452 đồng. Như vậy, ông Nguyễn Đăng X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thoả thuận giữa hai bên cũng như Điều 466 Bộ luật dân sự. Việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đăng X có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết giữa hai bên là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Bà Nguyễn Thị Vũ N và ông Nguyễn Đăng X thừa nhận đây là nợ vay chung của vợ chồng, nhằm mục đích làm kinh tế chung cho gia đình và đồng ý cùng nhau trả nợ. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng N yêu cầu cả vợ chồng ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N cùng trả nợ. Do vậy, có căn cứ buộc ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N phải trả cho Ngân hàng N nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 808.039.726 đồng và lãi phát sinh tiếp theo thoả thuận tại hợp đồng vay được giao kết giữa hai bên.

[3.3] Tài sản thế chấp là tàu cá hiệu Qna-91227-TS theo hợp đồng thế chấp số 35.2023/HĐTC ngày 28/02/2023. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Nguyễn Đăng X và bà Nguyễn Thị Vũ N. Hợp đồng thế chấp tài sản được giao kết theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo thu hồi nợ.

[3.3] Ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị cho thêm thời gian để thu xếp việc trả nợ. Tuy nhiên đại diện Nguyễn Thị Vũ N đơn không thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*” với ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N.

1/ Buộc ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N phải trả cho Ngân hàng N số nợ gốc 700.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 108.039.726 đồng và lãi phát sinh tiếp theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

2/ Trường hợp ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là tàu cá hiệu Qna-91227-TS theo hợp đồng thế chấp số 35.2023/HĐTC ngày 28/02/2023 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng hợp đồng tín dụng số 4208LAV202300151 ngày 28/02/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm 36.241.000 đồng ông Nguyễn Đăng X, bà Nguyễn Thị Vũ N phải nộp.

Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 17.395.000 đồng theo biên lai thu số 0006617 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THA huyện Núi Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Thuỳ